

Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 02 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc R, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn C và chị Lê Thị Ngọc R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lưu Văn C và chị Lê Thị Ngọc R thuận tình ly hôn.
- Về con chung:

+ Chị Lê Thị Ngọc R được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lưu Quốc T, sinh ngày 18/5/2013.

+ Anh Lưu Văn C thống nhất cấp dưỡng cho cháu Lưu Quốc T hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Lưu Quốc Thái đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Văn C và chị Lê Thị Ngọc R mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn và anh Lưu Văn C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, anh C tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho chị R, tổng cộng là 300.000đ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BG/2015 0004248 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Anh Lưu Văn C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nông Phú